

# TĂNG CƯỜNG SỰ KẾT HỢP GIỮA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

**TRƯƠNG TẤN ĐẠT**  
Trưởng Đại học Đồng Tháp

## 1. Đặt vấn đề:

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên (SV) là loại hình hoạt động rất cơ bản do tính chất đặc thù của quá trình học tập ở trường đại học... Khả năng NCKH của SV phải chứa đựng cả mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, tri thức về phương pháp, đối tượng nghiên cứu và các yếu tố kĩ thuật khác của hoạt động nghiên cứu.

Khả năng NCKH có mối liên hệ chặt chẽ với kết quả học tập và khả năng tự học của SV đại học.

Do vậy, khả năng NCKH trở thành loại hình kĩ năng học tập rất cơ bản mà SV cần chú trọng bồi dưỡng và rèn luyện.

Để nắm bắt một cách toàn diện những kiến thức chuyên môn ở bậc đại học đòi hỏi SV phải có nhiều nỗ lực trong hoạt động học tập đặc biệt phải dành nhiều thời gian cho việc tự học và nghiên cứu. Đặc biệt, trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, vấn đề tự học đóng vai trò quan trọng trong việc giúp SV lĩnh hội kiến thức môn học cũng như phát huy năng lực của bản thân dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Đối với SV Trường Đại học Đồng Tháp vấn đề tự học càng có ý nghĩa quan trọng, thiết thực bởi lẽ SV phải tự học, tự nghiên cứu tài liệu nhằm xây dựng cho bản thân kiến thức vững chắc.

Trên thực tế hiện nay, sự kết hợp giữa NCKH với hoạt động học tập của SV Trường Đại học Đồng Tháp còn nhiều hạn chế, trong đó SV chưa dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu, chưa kết hợp chặt chẽ trong việc NCKH với hoạt động học tập, chưa thấy được tầm quan trọng của NCKH trong hoạt động học tập, hình thức kết hợp giữa NCKH với hoạt động học tập của SV chưa hợp lí... Chính vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề kết hợp giữa NCKH với hoạt động học tập của SV hiện nay và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường sự kết hợp giữa NCKH với hoạt động học tập của SV góp phần nâng cao kết quả học tập và chất lượng đào tạo là có tính cấp thiết.

## 2. Thực trạng việc kết hợp giữa NCKH với hoạt động học tập của SV trường Đại học Đồng Tháp

### 2.1. Nhận thức của SV về NCKH:

Có thể nhận thấy, một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động NCKH của SV là nhận thức của SV về hoạt động NCKH. Từ trước đến nay, hầu hết các SV đều cho rằng:

(i) NCKH là phải viết một công trình, một đề tài nghiên cứu, còn những dạng bài tập lớn, các tiểu luận, các cuộc thi Olympic các môn học, các bài báo,... không phải là NCKH;

(ii) Công việc NCKH là hoạt động chỉ dành cho những SV giỏi hay những nhà nghiên cứu lớn.

Chính những nhận thức không đúng đắn trên đã dẫn đến tình trạng SV không thực hiện hoạt động NCKH, hay có lúc đang thực hiện hoạt động này mà không nhận thức được cũng như không biết NCKH để làm gì; cách liên hệ giữa sản phẩm nghiên cứu với hoạt động học tập của bản thân. Thực tế đã cho thấy số lượng SV NCKH khá ít so với tổng số SV của cả trường.

Nhìn chung, lí do của vấn đề này là do nhà trường chưa có những hình thức tuyên truyền cũng như phổ biến kiến thức và những nhận biết cơ bản về NCKH cho SV dẫn đến những suy nghĩ lệch lạc, ảnh hưởng đến chất lượng NCKH của SV, thể hiện cụ thể qua số lượng SV NCKH hàng năm.

### 2.2. Vai trò, trách nhiệm của giảng viên trong công tác hướng dẫn SV NCKH:

Niềm say mê nghiên cứu của SV không được khơi nguồn, hâm nóng, bởi trong quá trình giảng dạy, giảng viên đã vắt kiệt những kiến thức và hiểu biết của mình truyền đạt cho SV, SV tiếp nhận kiến thức ấy như là một chuẩn mực duy nhất đúng và đã là tận cùng mà hầu như không còn vấn đề gì phải suy nghĩ, phát triển hoặc tìm tòi nghiên cứu. Sự độc lập và khả năng suy nghĩ, sáng tạo, niềm đam mê nghiên cứu của SV dần dần thay thế bằng sự tiếp thu bị động.

Ngoài ra, giảng viên do bận giảng dạy và học tập nâng cao trình độ dẫn đến việc dành thời gian NCKH cũng hạn chế.

### **3. Một số biện pháp tăng cường sự kết hợp giữa NCKH với hoạt động học tập của SV**

#### **3.1. Tăng cường chỉ đạo các hoạt động làm bài tập lớn, tiểu luận trong quá trình dạy học.**

Phòng Quản lý Đào tạo chỉ đạo các khoa thiết kế chương trình dạy học theo hướng tăng cường hướng dẫn các bài tập lớn, tiểu luận theo chuyên đề nhằm hình thành phát triển năng lực NCKH cho SV.

Tổ chức cho SV làm quen với hoạt động tự nghiên cứu để khám phá nội dung khoa học trong quá trình dạy học các môn khoa học.

Có thể thay thế điểm học phần bằng việc viết tiểu luận theo định hướng và yêu cầu của giảng viên.

#### **3.2. Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy ở đại học theo hướng tăng cường hoạt động tự nghiên cứu của SV:**

Dạy học ở trường đại học là hoạt động phức tạp có tính đặc thù vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, đòi hỏi giảng viên phải biết lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học một cách linh hoạt, mềm dẻo và sáng tạo phù hợp với đối tượng đào tạo.

Trong chương trình đào tạo ở trường đại học, hoạt động NCKH của SV là một trong những nội dung quan trọng, là tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo của trường, để nâng cao chất lượng chúng ta cần quan tâm chú trọng đến hoạt động NCKH của SV. Trong hệ thống cấu trúc của quá trình dạy học và giáo dục thì mục tiêu, nội dung và phương pháp là 3 thành tố cơ bản, cốt lõi nhất. Do đó, để nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của SV cần phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của SV, tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV.

*Tóm lại:* Việc đổi mới phương pháp dạy học ở đại học là hướng vào việc tăng cường tích cực nhận thức bồi dưỡng năng lực tìm tòi, khám phá của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng làm cho người học được hoạt động nhiều nhất và có hiệu quả nhất, giúp họ trở thành chủ thể của hoạt động theo nhận thức đúng nghĩa của nó, nhà trường cần có biện pháp khoa học, chỉ đạo tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển

năng lực NCKH cho SV.

#### **3.3. Tăng cường hoạt động tự nghiên cứu, tìm tòi của SV trong chương trình đào tạo để SV làm quen với hoạt động NCKH.**

Tăng tỉ lệ tự học trong chương trình đào tạo.

Giao vai trò tự học, tự nghiên cứu cho SV.

Gắn đánh giá kết quả học phần với việc đánh giá các kết quả tự học, tự nghiên cứu của SV nhằm động viên khuyến khích SV trong hoạt động tự nghiên cứu và NCKH.

#### **3.4. Tăng cường hoạt động thực tế và kiến tập nghề nghiệp**

Trong chương trình đào tạo hiện nay của các trường đại học, những nội dung kiến thức thuộc khoa học giữ vị trí quan trọng mà người học cần phải tiếp nhận một cách đầy đủ. Thực tế chứng minh SV chưa thật sự quan tâm đến mảng kiến thức này. Chính vì vậy, để nâng cao nhận thức của người học về NCKH, để hình thành hứng thú và rèn luyện kỹ năng NCKH cho SV cần tăng cường hoạt động thực tế và kiến tập nghề nghiệp ở các trường phổ thông, các công ty, doanh nghiệp...

Trên cơ sở trang bị cho người học vốn kiến thức lí luận cơ bản nhất về NCKH, cần đưa người học vào hoạt động thực tiễn nhằm:

– Giúp SV hiểu sâu hơn kiến thức về NCKH. Xuất phát từ tính trừu tượng của môn học, đòi hỏi người học phải có khả năng quan sát và tư duy tích cực mới có thể nắm vững bản chất của vấn đề.

– Mở rộng tầm hiểu biết về NCKH cho SV, những kiến thức về NCKH rất đa dạng, nó không chỉ là những nội dung cụ thể, cơ bản có trong giáo trình mà còn liên quan đến nhiều môn học và nhiều lĩnh vực khác nhau như: sinh học, kinh tế học, xã hội học, triết học, v.v... vì những nội dung nghiên cứu ở trường phổ thông không đơn giản là những vấn đề chỉ sử dụng một mảng kiến thức đơn nhất mà cần phải huy động tri thức liên ngành.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Văn Hùng, "Hoạt động NCKH của SV Trường Đại học Đồng Tháp giai đoạn 2008 – 2010". Kỷ yếu Hội nghị Nghiên cứu khoa học các Trường Đại học Sư phạm toàn quốc lần thứ V, tháng 10/2010.

(Xem tiếp trang 48)

## XÂY DỰNG VÀ THỬ NGHIỆM... (Tiếp theo trang 26)

### 3. Một số kết luận và khuyến nghị

#### 3.1. Kết luận

3.1.1. Công tác tổ chức và quản lý việc ứng dụng CNTT&TT vào trường PTDTNT THCS có những thuận lợi nhất định, đó là:

+ Về cơ sở vật chất: các trường đã có máy vi tính, một số trường được đầu tư đã có phòng máy vi tính;

+ Lãnh đạo các Sở GD-ĐT đã quan tâm và tạo điều kiện bước đầu cho việc ứng dụng CNTT&TT vào quản lý;

+ Lãnh đạo các trường PTDTNT THCS đã có nhận thức bước đầu về hiệu quả áp dụng CNTT&TT trong quản lý và giảng dạy.

3.1.2. Tuy nhiên, khi triển khai thực nghiệm ở các trường PTDTNT THCS chúng tôi đã gặp phải các khó khăn như sau:

+ Đội ngũ giáo viên có trình độ tin học để sử dụng các phần mềm quản lý còn ít và thiếu nhiều;

+ Cơ sở vật chất nghèo nàn, không có kinh phí hỗ trợ vận hành;

+ Cán bộ quản lý có trình độ tin học nâng cao còn ít, do đó hạn chế việc chỉ đạo và quản lý ứng dụng CNTT&TT trong nhà trường.

#### 3.2. Khuyến nghị

+ Tăng cường bồi dưỡng tin học cho đội ngũ GV PTDTNT THCS để họ có thể sử dụng được máy tính trong các công việc hàng ngày;

+ Bồi dưỡng, đào tạo cho mỗi trường ít nhất 1 cán bộ chuyên về tin học có trình độ từ cao đẳng tin học trở lên làm nòng cốt cho việc sử dụng và bảo quản máy vi tính;

+ Xây dựng nề nếp nhập dữ liệu thường xuyên vào máy vi tính;

+ Bồi dưỡng cho hiệu trưởng, hiệu phó các trường PTDTNT THCS có trình độ tin học từ B trở lên. Họ có thể sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng đó là tấm gương cho các GV khác;

+ Bộ GD-ĐT tạo ban hành tiêu chuẩn năng lực của CBQLGD có tiêu chuẩn về tin học quản lý;

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alastair Welsh, *Designing an MIS for VTE*, Brunei Darussalem, 1995.

2. Nguyễn Văn Ba, *Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.

3. Trần Ngọc Giao, *Các phải pháp đổi mới quản lý giáo dục*, Đề tài KH-CN cấp Bộ, mã số B2004-CTGD 08

4. Nguyễn Bá Hòa, Nguyễn Tử Quảng, *Tin học và quản lý*, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 1983...

### SUMMARY

*Based on survey of managers, teachers, staff of boarding schools in 6 provinces (Lao Cai, Ha Giang, Dien Bien, Lai Chau, Nghe An, Kon Tum) and discussions, seminars, interviews with administrators, teachers with ICT skills the author presents the design and test operation of ICT based management model for lower secondary boarding schools for ethnic minorities.*

## TĂNG CƯỜNG SỰ KẾT HỢP... (Tiếp theo trang 47)

2. Nguyễn Trọng Hoàng, "Bản chất nghiên cứu khoa học", Tạp chí Đại học - Trung học chuyên nghiệp số 6/1985, Hà Nội.

3. Nguyễn Phúc Khanh, "Hoạt động nghiên cứu khoa học của SV trường Đại học Ngoại thương", Tạp chí Giáo dục, số 7/2001.

4. Phạm Hồng Quang, "Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của SV sư phạm", NXB Đại học Sư phạm, 2006.

### SUMMARY

*For the enhanced link between research and study the author proposes the following measures: guidance for term papers and essays; guidance for innovation of teaching methods towards from self-directed research by students; enhancement of self-research by students in the training; increasing practice and professional experiences.*